

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1027/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hề.

2. Bà Nguyễn Thị Nở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2964/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 6754/2020/QĐST-DS ngày 02/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyen Nhut V, sinh năm 1966; nơi cư trú: 17695 Avalon Ter, Apt #B,O, LA 70403, USA (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Có ông Phạm Đức H đại diện nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (văn bản ủy quyền ngày 01/7/2019).

Bị đơn: Bà Dương Thị L; sinh năm 1968; nơi cư trú: 46/1 Nhiêu Tứ, Phường 07, quận K, Thành phố K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyen Nhut V trình bày: ông và bà Dương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn số 52/2016 ngày 07/6/2016 tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện tại ông Van ở Mỹ còn bà L ở Việt Nam. Khi sống xa nhau hai bên không còn sự liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Hiện tại hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và xin Tòa án xét xử vắng mặt. Ông ủy quyền cho ông Phạm Đức H được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Bà Dương Thị L trình bày: bà và ông Van tự nguyện tiến tới hôn nhân. Trước khi chung sống với ông V, bà có 01 con riêng, ông Văn có 03 con riêng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 1,5 tháng thì ông ấy về nước. Hai bên vẫn liên lạc. Ông Van nói làm thủ tục để đưa bà đi định cư. Thủ tục hồ sơ đã đến giai đoạn phỏng vấn xong thì khoảng tháng 8/2018, ông Van có yêu cầu bà ly hôn để ông làm kết hôn giả với người khác nhận tiền, sau đó sẽ ly hôn để bảo lãnh bà. Bà không đồng ý. Từ tháng 11/2018, ông V chấm dứt mọi liên lạc với bà. Bà biết ông V về đây nhiều lần, kể cả đám cưới với người khác nhưng không liên lạc với bà. Bà xác định bà vẫn còn thương ông Van, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông Vacó mặt tại Toà để nói chuyện vì bà cần ông phải bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bà. Còn không, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không đồng ý ly hôn trừ khi nguyên đơn bồi thường cho bà một khoảng tiền bồi thường danh dự nhân phẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật giải quyết, xác định tư cách tố tụng xét xử vắng mặt nguyên đơn... là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng thực tế hai bên đã không sống chung từ tháng 8/2016 đến nay. Ông V xác định tình cảm không còn, xin ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân chỉ tồn tại về pháp lý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Đối với yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm của bà Lý không có yêu cầu cụ thể nên không giải quyết. Nếu có căn cứ và yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyen Nhut Van yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Ông Nguyen Nhut V hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng

thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyen Nhut V và bà Dương Thị L có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyen Nhut V xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Bà Lý cho rằng bà vẫn còn thương ông Van, bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông Van có mặt tại Toà để nói chuyện vì bà cần ông phải bồi thường tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm. Nếu ông Van không về, bà không đồng ý ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 01/7/2019 nội dung uỷ quyền ông đã uỷ quyền cho ông Phạm Đức H được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Toà án. Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông Van không có văn bản nào khác với ý kiến đã cung cấp cho tòa án

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2964/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 6754/2020/QĐST-DS ngày 02/7/2020 thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 20/7/2020 ông Nguyen Nhut V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Xét thấy, tại đơn khởi kiện và bản tự khai ông V xác định ông và bà Dương Thị Lý không còn khả năng đoàn tụ vì khoảng cách địa lý, hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ông xác định tình cảm không còn, xin ly hôn mặc dù đã rất cố gắng đoàn tụ nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyen Nhut V đã có đơn xin vắng mặt, không đến tòa tham gia phiên hòa giải, không đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định tình cảm ông V không còn, không muốn duy trì hôn nhân và cương quyết xin ly hôn.

Lý do bà Lý buộc ông V phải có mặt tại Toà để giải quyết việc ly hôn là không cần thiết, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Theo bà Lý, giữa bà và ông Van sau khi kết hôn được 1,5 tháng thì ông V về Mỹ. Từ tháng 11/2018, ông Van chấm dứt mọi liên lạc với bà. Như vậy, thực tế giữa ông V và bà L đã không quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2016 đến nay. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, việc bà Lý không đồng ý ly hôn chỉ vì tự ái vì mục đích hôn nhân giữa hai bên là sự yêu thương quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau, quyền, nghĩa vụ và tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 17, 19 Luật hôn nhân và Gia đình đã không được ông Van, bà L thực hiện đúng nghĩa, trọn vẹn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyen Nhut V.

Đối với yêu cầu của bà Lý về việc buộc ông V bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm đã được Toà án giải thích nhưng không đưa ra yêu cầu, căn cứ cụ thể nên không có cơ sở xem xét.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: ông Nguyen Nhut V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyen Nhut V

a) Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyen Nhut V được ly hôn với bà Dương Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2016 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/6/2016 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyen Nhut V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0013243 ngày 12/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyen Nhut V đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Ông Nguyen Nhut V được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Dương Thị Lý được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND quận Phú Nhuận TP.HCM;
- Lưu: VT, HS (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

